

**PHIẾU KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

Mã số:.....

**1. Tên gọi của di sản văn hoá phi vật thể**

- Tên thường gọi: Nghề khai thác yến sào Thanh Châu

**2. Loại hình:**

Nghề thủ công truyền thống.

**3. Địa điểm:**

Thành phố Hội An

**4. Chủ thể văn hóa:**

Đội Quản lý và khai thác yến sào Hội An

**5. Miêu tả về di sản văn hoá phi vật thể:**

**a) Quá trình ra đời, tồn tại của di sản văn hoá phi vật thể:**

Nằm về phía Đông thành phố Hội An, Thanh Châu là một làng được thành lập khá sớm ở Hội An và từng giữ vai trò rất quan trọng trong diễn trình lịch sử, văn hóa Hội An. Theo các kết quả nghiên cứu, làng Thanh Châu được thành lập vào thế kỷ XVII bởi 6 tộc tiền hiền là tộc Trần, Hồ, Lê, Nguyễn, Phạm, Huỳnh. Lúc này làng Thanh Châu bao gồm cả làng Vĩng Nhi - một làng mà theo văn bia mộ tổ tộc Trần Văn hiện còn ở thôn Vĩng Nhi, xã Cẩm Thanh cho biết nó được hình thành vào niên hiệu Cảnh Thống năm Mậu Ngọ (*năm 1498*). Trải qua quá trình phát triển, làng Thanh Châu được chia thành làng Thanh Đông, Thanh Tây, Thanh Nam. Sau đó, đến trước năm 1945, làng Thanh Đông tiếp tục được chia lại thành làng Thanh Đông, Thanh Nhứt, Thanh Nhì, Thanh Tam.

Kế thừa truyền thống văn hóa của cư dân Việt ở Bắc bộ và thích ứng với điều kiện sinh thái, xã hội ở vùng đất mới, cư dân làng Thanh Châu sinh sống bằng nhiều nghề khác nhau như làm nông, khai thác thủy hải sản, buôn bán bằng ghe bầu,... và đặc biệt khai thác tổ chim yến và trao đổi tổ chim yến (*yến sào*) - loại sản phẩm đứng thứ nhì trong “*bát trân ngự thiện*” của vua chúa thời phong kiến.

Những kết quả nghiên cứu trong thời gian qua cho biết chim yến có tên khoa học là Yến hàng - *Collocalia Fuciphaga Germaini* Oustaket, một loài chim đặc biệt của phân giống Yến hồng xám (*Swiftlest*), giống *Collocalia*, họ Apodidae, bộ Yến Apodiformes. Chim yến có vóc dáng nhỏ, hông và bụng màu xám, toàn thân nâu đen, cánh dài và vút nhọn, đuôi ngắn chẻ ít, chân thấp có móng vuốt. Từ những đặc điểm đó, người Trung Quốc gọi chim yến là Huyền điểu, Du ba điểu, Hải yến; người Anh gọi là Sea-Swallow, người Pháp gọi là Salagane, Hirondelles de mer. Thức ăn của chim yến là kiến, ruồi, muỗi, nhện, chuồn chuồn,... Chim yến đi ăn theo đàn vào ban đêm với hành trình hàng trăm kilomet. Mỗi năm chim yến chỉ sinh sản một lần, đẻ 2 trứng, chim bố, mẹ thay nhau ấp trứng và nuôi con. Hơn một năm chim con trưởng thành và có khả năng làm tổ như chim bố, mẹ. Vòng đời chim yến trung bình từ 10 - 13 năm. Tổ chim yến, âm Hán Việt là yến sào được làm trên vách đá cheo leo ở những nơi hiểm trở bằng nước bọt của mình tiết ra qua cặp tuyến dưới lưỡi. Tổ chim yến không những có giá trị kinh tế rất cao được ví là “*vàng trắng*” mà còn chứa giá trị dinh dưỡng cực kỳ lớn. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong tổ chim yến có đến 18 loại acid amin, serine, tyrosine, phenylalanine, valine, arginine,... và 39 nguyên tố đa vi lượng là những khoáng chất cần thiết cho cơ thể con người như Ca, Fe, ổn định thần kinh trí nhớ như Mn, Br, Cu, Zn, kích thích tăng tiêu hóa như Cr, chống lão hóa và chất phóng xạ như Se... Trong y dược cổ truyền, tổ chim yến được xem như thần dược chữa trị được nhiều bệnh nan y như lao phổi, viêm xương, huyết ly, đàm cách...

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi như độ ẩm, nhiệt độ phù hợp, có nhiều hang sâu, vách đá cheo leo, các đảo ở vùng Đông Nam Á nói chung, ở miền

Trung Việt Nam nói riêng, đặc biệt là cụm đảo Cù Lao Chàm là môi trường sinh sống và làm tổ lý tưởng của chim yến. Theo sách Đại Nam Nhất thống chí tập 2 do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, ở phần tỉnh Quảng Nam, trong mục núi sông chép: *“Đảo Đại Chiêm: ở cách huyện Diên Phước 68 dặm về phía đông, ngát ngưỡng giữa biển, gọi là đảo Ngọa Long, cũng gọi là hòn Cù Lao, có tên nữa là núi Tiêm Bút, tên cổ là Chiêm Bất Lao, làm trản sơn cho cửa biển Đại Chiêm, ... ; phía nam hòn Tai có hang đá, chim yến tụ tập, tục gọi là hòn Yến; chim yến thường ở hai bên động nhả nước dãi để làm tổ, yến hộ lấy nộ.”*

Ở Cù Lao Chàm hiện nay, chim yến sinh sống, làm tổ trong các hang đá sâu và hiểm trở ở khu vực phía đông các hòn đảo như hang Khô ở hòn Khô mẹ, hang Xanh Rêu, hang Bắc Cầu, hang Kỳ Trâu, hang Cạn ở hòn Tai, hang Tò Vò, hang Cả, hang Cột Buồm, hang Trán Quý... ở hòn Lao.

Hiện nay có nhiều câu chuyện khác nhau liên quan đến việc phát hiện và khai thác tổ chim yến tại Cù Lao Chàm của cư dân làng Thanh Châu liên quan đến hai tộc Trần, Hồ. Có người cho rằng nghề khai thác tổ chim Yến ở làng Thanh Châu được hình thành liên quan đến vợ chồng ông Trần Tiên trong làng làm nghề đánh bắt cá tình cờ phát hiện trong một lần bị bão đánh dạt vào đảo. Tuy vậy, theo một số tư liệu lịch sử, vào trước thế kỷ XIII, người Trung Quốc đã biết đến giá trị của tổ chim yến và một số nước Đông Nam Á, trong đó có cư dân Chămpa đã biết khai thác nguồn lợi này. Vì thế, về thực chất là người Việt/ cư dân làng Thanh Châu đã tiếp thu kinh nghiệm khai thác yến sào từ người Chămpa trên bước đường mở cõi về phương Nam. Dưới thời các chúa Nguyễn đến triều Nguyễn, việc khai thác tổ yến của cư dân làng Thanh Châu dần dần được tổ chức một cách bài bản từ tự phát đến chuyên nghiệp, từ phạm vi hẹp đến cả miền Trung.

Cuối thế kỷ XVIII, nhà sử học Lê Quý Đôn đến Đàng Trong và đã có miêu ghi chép khá thú vị về nghề khai thác yến sào của cư dân làng Thanh Châu trong tác phẩm Phủ biên tạp lục được Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1997:

*“Phủ Thăng Hoa, huyện Hà Đông, xã Thanh Châu có nghề lấy yến sào, dân xã ấy tản cư các phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quy Nhơn, Phú Yên, Bình Khang, Diên Khánh, Gia Định hằng năm cứ đến tháng 2 phải nộp tổ non mới 120 tổ, người áp thu lĩnh tờ thị, sửa san thuyền đến các phủ để thu thuế, tháng 7 mang về trình nộp số tiêu sai, thực nộp là bao nhiêu người tùy hạng mà tính thu, hạng tráng mỗi người nộp hai cân yến, nếu không có thì nộp thay bằng tiền 2 quan, hạng dân mỗi người nộp 1 cân 8 lạng, hạng lão và đình mỗi người nộp 1 cân, còn cả xã lại nộp lễ thường tân, chính đán 1.500 tổ. Năm Mậu Tý thuế yến sào nộp thay bằng tiền là 773 quan 1 tiền 30 đồng”.*

Mục thổ sản trong sách Đại Nam Nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn có chép: *“Yến sào: sản ở đảo Đại Chiêm (Cù Lao Chàm), có yến hộ để đi lấy, đồng niên phải nộp 80 lạng”.*

Trong lịch sử, hai tộc Trần và Hồ ở làng Thanh Châu giữ vai trò chủ yếu trong nghề khai thác tổ chim yến. Nhiều người trong tộc Hồ được triều đình giao giữ chức vụ phó quản cơ quản lĩnh tam tỉnh yến hộ ở Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa. Năm Gia Long thứ 3, triều đình cho ông Hồ Văn Hòa lập Đội yến sào để canh giữ hang yến và khai thác yến sào nộp cho triều đình, ông Hồ Văn Hòa giữ chức đội trưởng. Năm Minh Mạng thứ nhất, triều đình cho đổi Đội yến sào thành yến hộ và ông Hồ Văn Hòa được làm hộ trưởng yến hộ. Năm Tự Đức thứ 8, Hồ Văn Học - con của ông Hồ Văn Hòa được triều đình cấp bằng làm yến hộ hộ trưởng quản lãnh yến hộ Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa. Từ năm Tự Đức thứ 8 đến năm tự Đức thứ 36, giữ chức yến hộ hộ trưởng quản lãnh yến hộ 3 tỉnh Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa lần lượt là Hồ Văn Bình, Hồ Văn Kiêm, Hồ Văn Trứ, Hồ Văn Phú,...

Cuối thế kỷ XIX đến trước năm 1975, việc khai thác yến sào ở Cù Lao Chàm được nhà nước tổ chức đấu thầu với thời hạn 3 năm hoặc 5 năm, đơn vị thầu khai thác thường là các công ty hay hiệu buôn lớn của người Hoa như Tân Lập, Triều Phát hay Xán tinh yến thuế công ty... Lúc này cư dân làng Thanh

Châu, Cù Lao Chàm trở thành những người thợ làm công (*canh giữ hang và khai thác tổ*) cho các hiệu buôn, công ty trúng thầu khai thác yến sào.

Từ năm 1975 đến nay, việc khai thác, chế biến và tiêu thụ yến sào ở Hội An được UBND thành phố Hội An quản lý thông qua Đội Quản lý và khai thác yến sào Hội An. Ngày 20/12/1975, UBND Thị xã Hội An (*nay là thành phố Hội An*), ban hành Quyết định số 13/QĐ/UB thành lập Đội khai thác yến sào của thị xã Hội An do ông Trần Hồi làm đội trưởng. Trụ sở đội đóng tại nhà số 07 Hoàng Diệu - Hội An. Đến ngày 06/4/1992, UBND thị xã Hội An ban hành Quyết định số 96/QĐ-UB thành lập Đội Quản lý và Khai thác yến Hội An trên cơ sở Đội khai thác yến sào năm 1975. Cũng từ năm 1975 đến nay, UBND thành phố Hội An đã đầu tư các trang thiết bị mới và áp dụng nhiều biện pháp thích hợp để từng bước tăng sản lượng và chất lượng tổ chim yến cũng như tăng hiệu quả an toàn trong bảo vệ và khai thác tổ yến.

**b) Miêu tả hình thức biểu hiện, qui trình thực hành, các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể, không gian văn hoá liên quan:**

**- Hình thức biểu hiện, quy trình thực hành:**

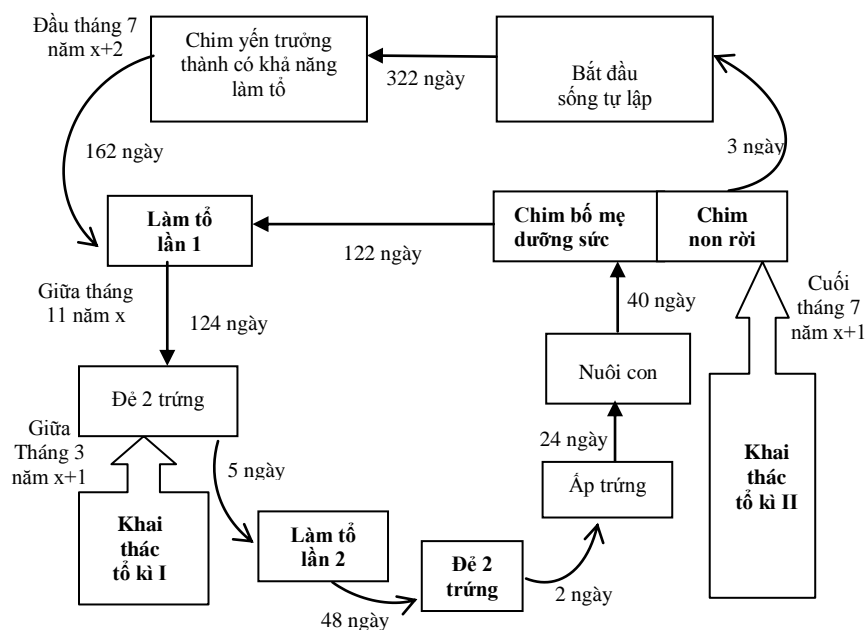
Hiện nay, yến sào ở Cù Lao Chàm được khai thác hằng năm 2 kỳ, kỳ I vào tháng 3 và kỳ II vào tháng 7 Âm lịch, dưỡng chim ở kỳ II. Chim yến trưởng thành làm tổ vào khoảng tháng 11 (*sau tiết Đông Chí*), sau 124 ngày thì đẻ 2 trứng. Chim yến đẻ trứng xong là khai thác tổ kỳ I. Sau khai thác kỳ I khoảng vài ngày là chim yến làm tổ lại, khoảng 48 ngày sau khi làm tổ lại là đẻ 2 trứng rồi ấp trứng, sau 24 ngày trứng nở, khoảng 40 ngày sau khi chim non ra đời và bắt đầu rời tổ là khai thác tổ kỳ II. Sau khai thác kỳ II khoảng 122 ngày là chim bố mẹ làm tổ lại. Chim non rời tổ sống tự lập chừng 322 ngày là trưởng thành và có khả năng làm tổ. Trước đây, vào những năm 1980 của thế kỷ XX, yến sào ở Hội An được khai thác 3 kỳ một năm, kỳ I vào tháng 3, kỳ II vào tháng 6/7, kỳ III vào tháng 9 âm lịch. Do nhận thấy sản lượng và chất lượng tổ yến không đảm

bảo, chim không còn khả năng đẻ trứng, hơn nữa việc khai thác kỳ III thường trúng mùa mưa bão nên sau này đổi lại khai thác 2 kỳ một năm như hiện nay.

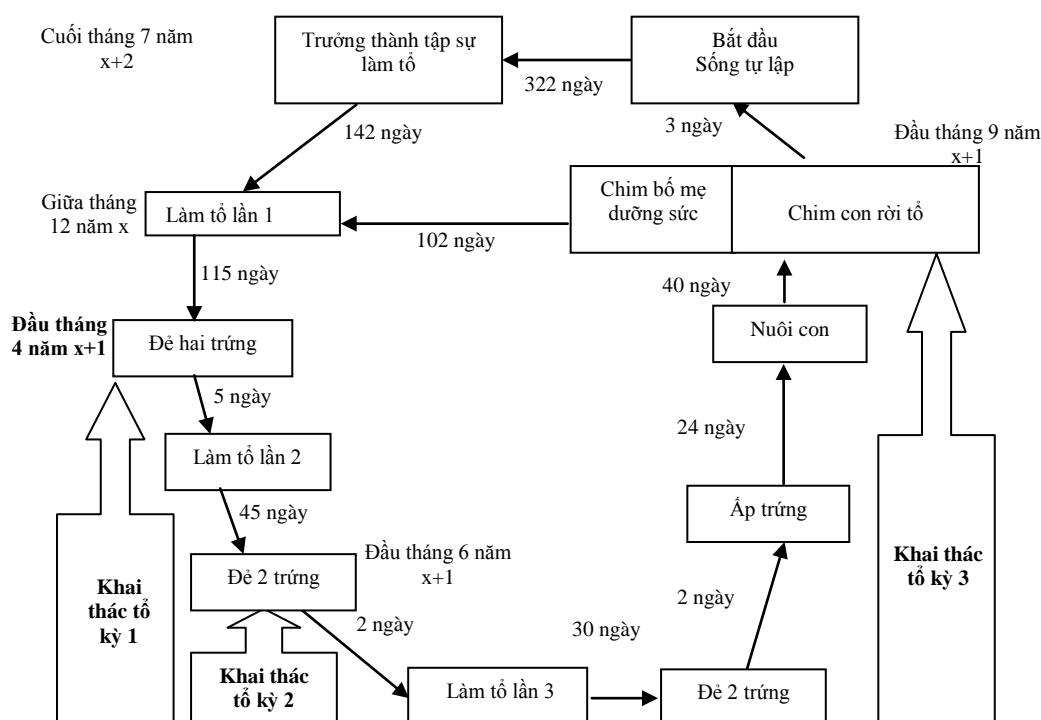
Do phải duy trì nuôi dưỡng và phát triển đàn chim yến nên kỳ II thường phải chờ chim non bay hết mới khai thác. Cũng chính vì lý do trên mà chất lượng và sản lượng của tổ yến kỳ II không đạt bằng kỳ I. Ngoài ra, trên thực tế không phải tổ yến tại các hang đều khai thác 2 kỳ trong năm. Do yêu cầu phát triển đàn chim mà có hang yến chỉ khai thác tổ mỗi năm một kỳ.

Những năm trước sản phẩm yến sào được UBND thành phố Hội An bán đấu thầu xuất đi nước ngoài. Hiện nay, ngoài hình thức bán đấu thầu còn có bán lẻ để nhân dân và du khách tự do mua về sử dụng.

**\* *Khái lược chu trình khai thác 2 kỳ /1 năm. Dưỡng chim kỳ 2***



**\* Khái lược chu trình khai thác 3 kỳ /1 năm, dưỡng chim kỳ 3**



Việc khai thác và sơ chế yến sào được thực hiện hoàn toàn bằng thủ công. Ngày xưa, những người đi khai thác yến sào được gọi là “sào chĩa”. Những người đi khai thác yến sào tìm cách vào sâu trong lòng hang và buộc ghe cố định vào những tảng đá. Sau đó dùng cây tre già, dài cắm xuống cái lỗ được đục sẵn trên ván ghe, đầu trên gác trên vách đá, cây tre được tạo thành những nấc thang. Hai sào chĩa có kinh nghiệm cầm chĩa, dây thừng và mang bao đựng để lấy tổ yến. Trước tiên hai sào chĩa này phải buộc dây thừng vào vách đá để các sào chĩa khác leo lên lấy tổ yến. Cây chĩa là một cây sào nhỏ bằng tre có buộc lưới chĩa bằng sắt và rọ mây ở đầu sào để lấy tổ yến.

Hiện nay việc khai thác tổ chim yến ở Cù Lao Chàm thực hiện qua các bước: Thăm hang - làm giàn - phun nước - khai thác - sơ chế. Dụng cụ khai thác chủ yếu là những sào chĩa.

Khi đi thăm hang, thấy tổ yến có khả năng khai thác được (*chim đẻ trứng chiếm khoảng hơn 50% - kỳ I, hoặc chim non bay đi hết - kỳ II*) thì chuẩn bị

phương tiện, dụng cụ để khai thác. Việc khai thác được tiến hành tuần tự theo từng hang. Trước hết phải dựng giàn để khai thác. Giàn khai thác tổ yến được làm bằng tre già và chắc, buộc bằng sợi mây. Làm giàn xong phải khai thác tổ ngay. Sau khi khai thác tổ thì lập tức tháo giàn. Người khai thác leo lên giàn dùng sào chia để lấy tổ yến bỏ vào bao vải đeo bên hông. Đối với những tổ yến mà chân bám chắc vào đá thì dùng bình phun nước cho mềm chân trước khi lấy. Ở những hang/nơi tối thì dùng đèn pin rọi để lấy tổ yến. Ngày xưa, người khai thác tổ chim yến thường gắn thêm nến ở cây sào chia để lấy tổ yến ở những hang/nơi tối. Người khai thác tổ yến thường giăng lưới ở gần nền hang để hứng những tổ yến rớt khỏi bị vỡ trong quá trình khai thác. Tổ yến khai thác xong được bảo quản trong những thùng tôn tròn (*ngày xưa là những chiếc bầu đan bằng tre*) rồi đưa xuống tàu chuyển về sơ chế, phân loại sản phẩm và bảo quản tại kho. Việc sơ chế và phân loại sản phẩm phải được tiến hành cẩn thận, tỉ mỉ. Người thợ dùng dao nhọn, nhíp và bàn chải để làm sạch lông, chất bẩn bám vào tổ yến, sau đó phân loại và bảo quản ở kho chuẩn bị bán. Tổ yến được phân loại dựa vào màu sắc, hình thức và trọng lượng. Ngày trước, sản phẩm yến sào ở Hội An phân thành các loại yến Quan, yến Thiên, yến Bài, yến Địa. Hiện nay phân thành yến Quan, yến Thiên, yến Bài, yến Mạnh, yến Chân, yến Địa, yến xơ mướp, yến vụn, yến cám. Ngoài ra còn có yến Hồng nhưng không phổ biến. Yến Hồng là tổ yến có màu đỏ, còn nguyên tổ, là loại tốt nhất. Yến Quang có màu trắng, còn nguyên tổ, trọng lượng 12gam trở lên. Yến Thiên có màu trắng, nguyên tổ, trọng lượng 10gam. Yến Bài có màu trắng, nguyên tổ, trọng lượng 6gam. Yến Mạnh có màu trắng, tổ không còn nguyên. Yến Địa có màu đen vì có dính phân chim. Yến Sơ Mướp, yến vụn, yến cám là những loại yến trên bị vỡ nhỏ ra.

Hiện nay, ngoài những sản phẩm yến sào nêu trên còn có sản phẩm yến tinh chế và chế biến như chè yến.

**- Các sản phẩm vật chất, tinh thần được tạo ra trong quá trình thực hành di sản văn hoá phi vật thể, không gian văn hoá liên quan:**



## + Công trình kiến trúc:

### Miếu tổ nghề yến ở Cù Lao Chàm:

Miếu Tổ nghề Yến (*Yến nghệ Tổ miếu*) nằm ở Bãi Hương - Hòn Lao thuộc cụm đảo Cù Lao Chàm. Theo văn bia hiện lưu giữ tại miếu thì ngôi miếu này được xây dựng vào năm Tự Đức nguyên niên - 1848 bởi ông Hồ Văn Hòa. Ngôi miếu được xếp hạng di tích cấp quốc gia vào năm 2006.

Ngôi miếu được xây dựng trên một gò cát cách bờ biển không xa lắm, mặt tiền xoay ra hướng biển tức là hướng Tây - Tây Bắc nhìn vào đất liền.

Toàn bộ công trình được xây tường bao bọc xung quanh. Di tích có cổng tam quan đồ sộ, trên lối đi chính đắp nổi 4 chữ: 燕藝祖廟 (*Yến Nghệ Tổ miếu*), 2 bên trụ có 2 câu đối: 百靈所萃精英氣, 萬宇均霑雨露恩 (*Bách linh sở tụy tinh anh khí - Vạn vũ quân chiêm vũ lộ ân*), cổng được quét vôi đỏ sẫm, màu vàng, viền trắng, đắp hoa văn mang ý nghĩa cát tường. Hệ thống cửa bằng gỗ, gồm 6 cánh kiểu thượng song hạ bản. Từ cổng vào di tích là khoảng sân rộng lát gạch đất nung lục giác, giữa sân là bình phong kiểu cuốn thư, mặt trước đắp hình hổ đang bước xuống những bậc đá gập gềnh, mặt trong của bình phong đắp cảnh sơn thủy.

Công trình chính gồm 2 nếp nhà nối liền thông với nhau, mái lợp ngói âm dương gồm 29 vòng ngói, bờ chảy đắp giạt cấp, bờ nóc đắp trang trí đề tài “lưỡng long tranh châu”, tường xây bằng gạch khá dày, nền lát gạch đất nung lục giác. Nếp thứ nhất hệ vì kèo cấu tạo kiểu trính chông trụ đội. Mặt tiền thấp, không có lối đi giữa mà có hai lối đi ở hai bên theo kiểu cửa vòm, cùng với hai cửa đi ở hai tường hồi còn. Trang trí mỹ thuật trên các cấu kiện kiến trúc ở đây chủ yếu là trên các rường, đầu dư đều có chạm xoi chỉ, hoa lá. Các trụ đội được cách điệu theo kiểu quả bí khá đẹp mắt. Sát tường trước, giữa hai lối đi có bàn thờ âm linh. Tại đây vẽ trang trí hình con rồng, hoa văn cát tường và nhiều đề tài khác.

Nếp thứ hai cách nếp thứ nhất qua hệ thống cửa gỗ thượng song hạ bản, gồm 3 bộ, mỗi bộ 4 cánh, trên cửa trang trí rồng dây, hoa - lá cách điệu. Đây là không gian dành cho việc thờ cúng. Hệ vì kèo cấu tạo theo kiểu khung cũi chính giữa rồi bắt quyết qua 4 mái, cột - kèo - kẻ xoi chỉ nhỏ nhắn. Trên các xà hạ là những bức hoành sơn son thếp vàng hài hòa cân đối, bức hoành giữa với câu: 漲海無塵 (*Trướng Hải Vô Trần*), Bức hoành phía Tây: 海不揚波 (*Hải Bất Dương Ba*) với lạc khoản bên trái đề “*Tuế thứ Tân Mão mạnh Đông cát lập*, bên phải ghi *Mộc ân đệ tử Xán Tinh yển thuế công ty kính phụng*”, Bức hoành phía Đông: 錫我無疆 (*Tích Ngã Vô Cương*) với lạc khoản bên trái đề “*Trung Hoa Dân Quốc thập tứ niên hạ nguyệt cát nhật*”, bên phải ghi “*Quảng ích xương kính thù*”.

Trong không gian cùng với những bàn hương án thờ đồ sộ bài trí các bài vị của những bậc tiền bối khai sáng nghề yển sào và các vị thần liên quan đến sông nước. Các khám thờ kết hợp giữa chạm lộng, chạm nổi được sơn son thếp vàng, với những đồ án bát bửu đã tạo nên một vẻ đẹp uy nghiêm, rực rỡ. Trên tường bên hữu (*theo hướng di tích*) có tấm bia đá ghi lại công đức của chư thần và ca tụng vẻ núi non kỳ vĩ của Cù Lao xứ, quanh trán bia trang trí rồng châu lưỡng nghi, hồi văn viền quanh Hán tự.

Tuy với hai nếp nhà, nhưng do lối kiến trúc liên hoàn, xây tường bốn mặt gần như bịt kín nên tạo cho ta cảm giác sâu hút như một hang động.

### **Miếu tổ nghề yển ở Thanh Đông - Cẩm Thanh:**

Ngôi miếu còn có tên gọi khác là miếu Ông Tiến, tọa lạc trên cồn đất nằm ở đầu đường dẫn vào xóm Làng (*ấp Trà Quân xưa*). Bao bọc từ phía Tây Bắc về phía Đông Bắc là ruộng lúa, xa xa về phía Bắc là sông Đò, phía Nam là khu dân cư và sông Đình. Xung quanh di tích có rất nhiều giếng cổ, nhà thờ tộc và khu mộ cổ mà tiêu biểu nhất là khu mộ thứ phi vua Quang Trung và các tướng lĩnh Tây Sơn. Ngôi miếu được xếp hạng di tích cấp tỉnh vào năm 2011.

Miếu nằm cách lăng Trà Quân khoảng 100m về phía Đông. Mặt tiền xây hướng Nam. Mặt bằng tổng thể gồm trụ biểu, bình phương, sân, chính điện và hậu tâm. Miếu có tường rào bằng gạch bao bọc xung quanh.

Cổng dẫn vào miếu nằm ở phía Nam, phía sau cổng là trụ biểu hình vuông với đỉnh trụ gắn trang trí hoa sen. Mặt trước và sau của trụ biểu đều cẩn câu đối Hán tự. Mặt trước đề: “清洲紹承傳自古江山鐘毓秀, 燕 貽事跡當今宇宙復重光.” (*Thanh Châu thiệu thừa truyền tự cổ giang sơn chung dục tú; Yến hương di sự tích đương kim vũ trụ phục trùng quang*). Tạm dịch: *Đất Thanh Châu vốn là nơi giang sơn dục tú truyền từ trước đến nay; Làng yến còn lưu lại dấu tích bây giờ tô điểm chốn linh thiêng*). Mặt sau đề: “有開必先功德顯榮長萬世, 克昌厥後精神承望永千年” (*Hữu khai tất tiên công đức hiển vinh trường vạn thế; Khắc xương quyết hậu tinh thần thừa vọng vĩnh thiên niên*). Tạm dịch: *Đời trước mở mang công đức hiển vinh dài vạn thế, đời sau kế tục tinh thần ấy mãi ngàn năm*). Tiếp đến là bình phong hình cuốn thư trang trí đề tài “Long Mã phụ hà đồ”. Sát phía sau bình phong là bàn cúng âm linh được xây bằng gạch theo kiểu chân quỳ. Bao quanh chính điện và hậu tâm là sân lát gạch đất nung khá rộng.

Hình thức, kết cấu chính điện và hậu tâm ngôi miếu cũng giống như lăng Trà Quân, gồm tường bao bằng gạch, khung chịu lực bằng gỗ, chân cột táng đá, hệ mái bằng gỗ lợp ngói âm dương với bờ nóc và bờ chảy được trang trí đề tài “*Lưỡng long triều dương*”, đao lá chắn mảnh sứ, nền lát gạch đất nung. Chính điện làm theo kiểu “*Tam gian nhị hạ*” (*ba gian hai chái*). Hiên phía trước khá rộng, nhìn từ dưới lên giống như một nếp nhà riêng. Tường phía bên phải hiên có gắn tấm bia đá ghi niên đại xây dựng của miếu. Hệ cửa mặt tiền gồm ba bộ, mỗi bộ bốn cánh được làm theo kiểu “*Thượng song hạ bản*”. Nội thất được chia thành năm gian chiều ngang và ba gian chiều sâu, các gian chiều ngang khá rộng. Nội thất bố trí bốn bàn thờ gồm bàn thờ Tiên Vãng (前往), Hậu Vãng (後往), Phước (福), Thọ (壽). Mỗi bàn thờ đều đắp khám thờ đề câu đối Hán tự và được trang trí rực rỡ. Câu đối đề trên khám thờ Tiên Vãng: 前人開拓勳功

大, 古往今來德澤長 (*Tiền nhân khai thác huân công đại; Cổ vãng kim lai đức trạch trường*). Tạm dịch: *Tiền nhân có công lớn khai thác mở mang, đức trạch lâu bền từ trước đến nay*). Trên khám thờ Hậu Vãng: 後裕永垂先業偉, 往來仰望舊功高 (*Hậu dĩ vĩnh thùy tiên nghiệp vĩ; Vãng lai ngưỡng vọng cựu công cao*). Tạm dịch: *Đời sau mãi nhớ công ơn trước, bao lớp cháu con nhớ nghiệp xưa*). Trên khám thờ Phước (*Phước Hải*): 福照人間財峻發; 神通宇宙利豐亨 (*Phước chiếu nhân gian tài tuấn phát; Thần thông vũ trụ lợi phong hanh*). Tạm dịch: *Phước chiếu nhân gian tài phát đạt, thần thông vũ trụ lợi hanh thông*). Trên khám thờ Thọ (*Thọ Sơn*): 壽山高似先功大, 鴻恩廣潤後民生 (*Thọ sơn cao tựa tiên công đại; Hồng ân quảng nhuận hậu dân sinh*). Tạm dịch: *Công lớn của các bậc tiền nhân cao như Thọ Sơn, ơn to rộng khắp che giúp cho các lớp hậu sinh*).

Hậu tâm hợp với chính điện tạo thành hình chữ “丁” (*đinh*). Trước hậu tâm có vẽ hình bức hoành đề “燕藝祖廟” (*Yến nghệ tổ miếu*). Nội thất hậu tâm bố trí 3 bàn thờ nằm theo kiểu hình chữ “U” gồm bàn thờ chính ở giữa và bàn thờ Tả ban (左班), Hữu ban (右班) ở hai bên. Các bàn thờ đều đắp các khám thờ. Giữa khám thờ chính đề chữ “如神在” (*Như Thần Tại*). Tạm dịch: *Như có Thần ở đây*), hai bên có câu đối Hán tự: 功高作祖千年在, 德顯為神萬代留 (*Công cao tác tổ thiên niên tại; Đức hiển vi thần vạn đại lưu*). Tạm dịch: *Công cao được xưng là tổ ngàn năm còn đó, đức hiển được phong thần muôn thuở lưu danh*).

### **+ Lễ tế tổ nghề yến ở Cù Lao Chàm**

Lễ tế tổ nghề Yến ở Cù Lao Chàm là một trong những lễ hội lớn của Cù Lao nói riêng và của Hội An nói chung, góp phần tạo nên những nét độc đáo, riêng biệt của văn hóa Hội An. Lễ được tổ chức thường kỳ hằng năm vào ngày mùng 10/3 âm lịch nhằm tạ ơn các bậc tiền nhân, tổ nghề và các bậc siêu linh phù trì giúp đỡ trong thời gian đã qua và cầu mong mùa khai thác mới an toàn, đạt kết quả tốt.

Vào ngày trước khi diễn ra lễ chính, những người chủ trì vận động bà con dọn dẹp vệ sinh, trang hoàng khu vực cúng tế, bày biện lễ vật trên các bàn thờ, khám thờ. Đến chiều tối, các vị cao niên trong làng và đại diện các tộc họ có liên quan đế nghề Yến tập trung tại miếu để tổ chức cúng lễ túc nhằm cáo trước với chư tổ, thần thánh về việc tế chính ngày hôm sau. Lễ túc diễn ra nhanh gọn, chỉ dâng hương, đánh chiêng trống, không xướng tế, không đi gia lễ và đọc văn tế...

Sáng sớm ngày diễn ra lễ chính là lễ nghinh thần, rước vọng. Với những đội thuyền đã chuẩn bị sẵn, các vị chủ trì tế lễ cùng bà con cử hành lễ. Dẫn đầu đoàn rước là một thuyền lớn, trước thuyền bày một bàn thờ lớn trang trí cờ hoa, cờ hội nhiều màu sắc rất là lộng lẫy. Lộ trình của đoàn nghinh thần là lần lượt đi qua khu vực các lăng thờ, miếu thờ dọc trên các bãi từ Bãi Hương lên Bãi Làng, Bãi Ông. Khi thuyền đến những nơi thờ tự, các vị chánh tế hướng về phía đó vái vọng, thỉnh mời, sau cùng là vái vọng những hòn đảo có chim Yến làm tổ như hòn Tai, hòn Khô...

Khi đoàn nghinh thần quay về thì chiêng trống trong miếu tổ bắt đầu nổi lên, án nghinh thần được khiêng vào đặt trong sân miếu và chuẩn bị tiến hành lễ cúng âm linh. Lễ tế âm linh cúng là lễ cúng quan trọng nên cũng diễn ra đúng theo trình tự các nghi thức tế lễ truyền thống như có xướng tế, có chánh tế, tả hữu phân hiến, có cỗ nhạc, đi gia lễ, đọc văn tế...

Sau lễ tế âm linh là lễ tế tổ. Về hình thức, lễ tế tổ cũng tương tự như lễ âm linh, cụ thể là cũng có xướng tế, có chánh tế, tả hữu phân hiến, có cỗ nhạc, đi gia lễ, đọc văn tế... Nhưng về nội dung thì lễ này là lễ tế lịch đại tổ nghề và chư thần, thánh sông nước bảo trợ của nghề như: Đại Càn, Ngũ Hành, Thành Hoàng bốn xứ, Phục Ba tướng quân, Nam Hải Ngọc Lân, Hà Bá, Thủy Long... Nội dung lễ tế tổ là ca tụng công đức của các bậc “*tiền nhân sáng tạo*” mở nghiệp, các bậc thần thánh bảo trợ cho nghề được “*lâu bền*”, để cho ngày nay hậu thế lại kế nghiệp “*tuân thừa*” khai thác, cầu cho nghề nghiệp phát triển, thôn xóm bình an, mọi người khoẻ mạnh.

Sau lễ tế tổ thường tổ chức nhiều hoạt động thể thao phụ trợ như: thi kéo co, lắc thúng chai, đua thuyền... để làm tăng thêm không khí vui nhộn trong ngày lễ hội.

Hiện nay, lễ tế tổ này tổ được tổ chức thường xuyên hằng năm nhưng các hoạt động vui chơi phụ trợ hay phần lễ nghinh thần đã được rút gọn.

### **c. Hiện trạng di sản văn hóa phi vật thể:**

#### **- Số lượng nghệ nhân hiện có:**

Sau năm 1975, UBND thành phố Hội An thành lập Đội Quản lý và khai thác yến Hội An để trực tiếp quản lý, khai thác yến sào tại các hang yến ở cụm đảo Cù Lao Chàm. Hiện nay, Đội có chức năng, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, khai thác yến sào và kinh doanh dịch vụ du lịch. Tổ chức các tour du lịch tham quan khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, tham quan các hang động, vách đá nơi chim yến làm tổ, lặn ngắm san hô, câu cá... cho thuê tàu cao tốc, tàu gỗ... Là đơn vị duy nhất được trao quyền quản lý, bảo tồn và khai thác yến sào tại đảo Cù Lao Chàm. Đội Quản lý và Khai thác yến Hội An có văn phòng tại số 53 Nguyễn Thái Học - Hội An, điện thoại: 05103.861.237, fax: 05103.861.464. Ngoài ra còn có một trụ sở tại Bãi Ông - Cù Lao Chàm - Hội An. Cơ cấu tổ chức gồm có đội trưởng, 03 đội phó và hơn 80 cán bộ, công nhân viên là những người trực tiếp bảo vệ, khai thác, sơ chế yến sào và chế biến chèn yến. Tùy theo đặc điểm của từng hang yến mà số lượng cán bộ, công nhân viên canh giữ hang ít nhiều khác nhau. Những cán bộ, công nhân viên này cũng là những người thợ giàu kinh nghiệm trực tiếp khai thác và sơ chế tổ yến. Ngoài những người thợ giàu kinh nghiệm hiện trực tiếp làm tại Đội Quản lý và Khai thác yến sào Hội An hiện nay còn có những người cao tuổi (5 người) đã từng tham gia khai thác yến sào từ trước năm 1975 và những năm 1975 – 1985.

**- Số lượng người thực hành:** Lực lượng thực hành trong nghề khai thác yến sào khoảng 80 người thuộc Đội Quản lý và khai thác yến sào Hội An

**- Các nguồn lực khác tham gia bảo vệ:** Ngoài Đội Quản lý và Khai thác yến Hội An là đơn vị trực tiếp được UBND thành phố Hội An giao nhiệm vụ

quản lý, bảo vệ, khai thác và tiêu thụ yến sào, còn có nhiều đơn vị khác tham gia trong hoạt động bảo tồn, phát triển nghề và giá trị di sản nghề. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phụ trách quản lý các di tích liên quan đến nghề, nghiên cứu nghề và phối hợp tổ chức các hoạt động lễ hội của nghề. Phòng Thương mại Du lịch phối hợp trong hoạt động du lịch liên quan đến nghề như tour tham quan hang yến. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm yến sào. Ban quản lý khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm tham gia trong hoạt động quản lý, nghiên cứu đa dạng sinh học biển, trong đó có Chim yến.

- **Số lượng bài bản:** (không)

- **Kỹ năng/kỹ thuật/tập tục:** Nghề khai thác yến sào ở Hội An hiện nay còn bảo tồn nhiều kỹ thuật, tập tục truyền thống.

Ngoài việc bảo vệ hang yến được tiến hành quanh năm, quy trình khai thác tổ yến được tiến hành tuần tự: Thăm hang - dựng giàn - khai thác - tháo dỡ giàn.

Duy trì nhiều công cụ khai thác, sơ chế tổ yến truyền thống như sào chĩa, dao nhíp,...

Duy trì phương pháp phân loại sản phẩm tại yến kiểu truyền thống dựa trên màu sắc, kích cỡ, trọng lượng,...

Duy trì thường xuyên lễ giỗ tổ nghề tại miếu tổ nghề yến ở Bãi Hương để tạ ơn và cầu mong mùa vụ bội thu, mưa thuận gió hòa, công việc được tiến hành an toàn, thuận lợi.

Tổ chức lễ cúng tại hang lúc bắt đầu khai thác nhằm cầu mong công việc thuận lợi, an toàn.

- **Số lượng nghệ nhân hiện còn khả năng truyền dạy:**

Hiện tại Đội Quản lý và Khai thác yến Hội An có đội ngũ hơn 80 người trực tiếp bảo vệ, khai thác và sơ chế tổ yến. Đây là những người giàu kinh nghiệm trong nghề. Đội có tổ kỹ thuật hướng dẫn việc khai thác và sơ chế tổ

yến. Những thành viên mới vào đội được trao dồi kinh nghiệm nghề nghiệp bởi tổ kỹ thuật và những thành viên đi trước qua thực tế làm việc.

- **Số lượng học viên hiện nay:** Nghề này không mở lớp đào tạo truyền dạy. Nhân viên mới được tuyển dụng theo quy định của luật pháp và được hướng dẫn thực hành trong quá trình làm việc.

- **Phương thức truyền dạy:** Truyền dạy nghề qua quá trình làm việc. Những người có trách nhiệm trong đội được phân công sẽ hướng dẫn cách thức khai thác, sơ chế tổ yến.

Những người trong đội phải tuân thủ chặt chẽ quy định của đội và UBND Thành phố về quản lý, bảo vệ, khai thác và tiêu thụ yến sào.

**d) Nguy cơ hoặc nguyên nhân mai một của di sản văn hóa phi vật thể:**

Nghề khai thác và sơ chế yến sào ở Hội An được bảo tồn và phát triển tốt. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến nghề được quan tâm phục hồi. Tuy vậy, bên cạnh đó cũng có một bộ phận bị biến đổi do việc sử dụng công cụ, phương tiện mới trong khai thác và sơ chế tổ yến để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

Ngoài ra, một vấn đề cần sớm quan tâm là việc bảo tồn và phát triển đàn chim yến để đảm bảo và nâng cao sản lượng, chất lượng tổ yến. Ngăn ngừa truyền nhiễm cúm trên đàn chim yến tại địa phương. Trong những năm gần đây, nhiều loại dịch cúm mới xuất hiện gây dịch bệnh trên đàn chim yến dẫn đến suy giảm về số lượng chim yến, sản lượng và chất lượng tổ. Do vậy, để đảm bảo chất lượng sản phẩm yến sào cũng như duy trì được hiệu quả, bền vững nghề khai thác yến sào cần có các biện pháp phòng chống dịch bệnh cúm trên đàn chim yến.

Trong những năm gần đây, việc nuôi, nhả chim yến diễn ra tự phát trên địa bàn thành phố Hội An nói riêng và các khu vực lân cận nói chung cũng là vấn đề đáng quan tâm trong việc bảo tồn và phát huy nghề khai thác yến sào ở Hội An. Sản phẩm tổ yến nuôi với giá thành rẻ cạnh tranh mạnh mẽ với sản



phẩm tở yến tự nhiên, làm cho việc tiêu thụ sản phẩm tở yến tự nhiên gặp nhiều khó khăn hơn.

## **6. Giá trị của di sản văn hóa phi vật thể với đời sống cộng đồng:**

+ Bên cạnh tở yến tự nhiên, tri thức khai thác và chế biến tở yến là cơ sở quan trọng để đảm bảo sự tồn tại của nghề khai thác và chế biến yến sào, duy trì bền vững di sản văn hóa của tiền nhân để lại.

+ Sự tồn tại của nghề góp phần làm đa dạng và phong phú di sản văn hóa Hội An. Đây là cơ sở để nghiên cứu về lịch sử văn hóa Hội An.

+ Nghề khai thác yến sào Thanh Châu đem lại nguồn lợi to lớn về kinh tế. Trong lịch sử, sản phẩm yến sào Thanh Châu là mặt hàng xuất khẩu quan trọng. Hiện nay, giá trị kinh tế của sản phẩm yến sào ở Hội An vẫn được khẳng định ở vị trí hàng đầu. Giá trị kinh tế của sản phẩm yến sào không chỉ đảm bảo đời sống vật chất cho những người trong nghề mà tăng nguồn thu ngân sách của nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình dân sinh và phúc lợi xã hội tại địa phương, đặc biệt và ở khu vực có nguồn đặc sản yến sào.

+ Những hoạt động lễ hội và các sinh hoạt, tập tục, tín ngưỡng của nghề đang được duy trì là cơ sở đảm bảo đời sống tinh thần cho những người làm nghề và cộng đồng cư dân địa phương. Qua đó tạo niềm tin vững chắc cho những người trong nghề an tâm theo nghề cũng như sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng cư dân trong quá trình thực hành nghề và bảo tồn di sản nghề. Những hoạt động lễ hội liên quan đến nghề cũng còn góp phần tăng cường sự cố kết cộng đồng địa phương.

## **7. Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể:**

### **a) Các biện pháp bảo vệ hiện có:**

- Căn cứ chủ trương của Đảng và nhà nước về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc được thể hiện tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa 8 năm 1998 về “Xây dựng

và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”; Định hướng của thành phố Hội An về xây dựng Hội An - Thành phố sinh thái, văn hóa, du lịch với mục tiêu bảo tồn và phát huy di sản văn hóa để phát triển du lịch và kinh tế tại địa phương, trong những năm qua, Thành phố Hội An đã xúc tiến nhiều công việc để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở Hội An nói chung và nghề khai thác yến sào Thanh Châu nói riêng như:

- + Khảo sát, nhận diện nghề khai thác yến sào Thanh Châu thông qua các đề tài nghiên cứu.

- + Xây dựng hồ sơ xếp hạng các cấp di tích miếu tổ nghề Yến ở Bãi Hương - Cù Lao Chàm (*cấp quốc gia*) và miếu tổ nghề yến ở Trà Quân - Cẩm Thanh (*cấp tỉnh*)

- + Thường xuyên tổ chức các hoạt động lễ hội của nghề gắn kết với việc tuyên truyền giá trị của nghề thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ của người dân.

- Các văn bản khác liên quan:

- + Ngày 26/5/2009, UNESCO công nhận Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới Cù Lao Chàm - Hội An. UBND tỉnh Quảng Nam đã thành lập Ban Quản lý để quản lý Khu Dự trữ Sinh quyển Cù Lao Chàm - Hội An, trong đó có các hang yến.

- + Quyết định số 96/2006/QĐ-BVHTT ngày 13/12/2006 của Bộ Văn hoá Thông tin về việc công nhận di tích Miếu tổ Nghề yến ở thôn Bãi Hương xã Tân Hiệp là di tích cấp quốc gia.

- + Quyết định số 292/QĐ-UBND, ngày 21/01/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công nhận di tích Miếu ông Tiến (*Miếu tổ nghề yến*) ở thôn Thanh Đông xã Cẩm Thanh là di tích cấp tỉnh.

- + Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích và danh thắng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 26/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam.

+ Quy chế Quản lý, bảo tồn, sử dụng di tích và danh thắng Hội An ban hành kèm theo Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/9/2000 của UBND thị xã Hội An (nay là Thành phố Hội An).

+ Quy chế quản lý hoạt động tham quan du lịch trên địa bàn Thị xã Hội An ban hành kèm theo Quyết định số 04/2007/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2007 của UBND Thị xã Hội An (nay là Thành phố Hội An).

**b) Đề xuất của chủ thể bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể:**

- Đề nghị những người tham gia trong nghề và cộng đồng cư dân tuân thủ nghiêm những quy định, quy chế liên quan đến việc quản lý, bảo vệ và khai thác tổ chim yến.

- Đẩy mạnh quảng bá di sản văn hóa nghề và sản phẩm nghề kết hợp với phát triển du lịch và tiêu thụ sản phẩm. Đầu tư nghiên cứu, chế biến các sản phẩm mới từ tổ yến.

- Đề nghị các cơ quan chức năng liên quan phối hợp giúp đỡ trong việc bảo tồn và phát triển đàn chim yến, ngăn ngừa tình trạng dịch bệnh và lây nhiễm dịch từ chim hoang dã.

- Đề nghị các cấp xem xét đưa nghề khai thác yến sào Thanh Châu và danh mục phi vật thể quốc gia để có điều kiện bảo tồn và phát huy tốt hơn.

- Đề nghị các cơ quan liên quan tạo điều kiện để xây dựng thương hiệu sản phẩm yến sào Hội An.

**8. Những thông tin khác có liên quan (không)**

**9. Thông tin về người lập phiếu kiểm kê:**

Họ và tên: Võ Hồng Việt

Chức vụ: Phó Phòng Quản lý Di tích. Đơn vị công tác: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sử học.

Địa chỉ liên lạc: 10B - Trần Hưng Đạo – thành phố Hội An.

Email: Hongviet80@gmail.com.

**XÁC NHẬN**

*Hội An, ngày 22 tháng 4 năm 2013*

**CỦA TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ**

**Người lập phiếu**

*(đã ký)*

**Võ Hồng Việt**

## Phụ lục

### 1. Một số hang yến ở tại Cù Lao Chàm (Thông tin qua tổng hợp điều tra, khảo sát thực tế)

TT	Tên hang	Địa điểm	Ghi chú
01	Hang Khô	Hòn Khô mẹ	
02	Hang Cạn	Hòn Tai	
03	Hang Bắt Cầu	Hòn Tai	
04	Hang Xanh Rêu	Hòn Tai	
05	Hang Kỳ Trâu	Hòn Tai	
06	Hang Tò Vò	Hòn Lao	
07	Hang Cả	Hòn Lao	
08	Hang Cột	Hòn Lao	
09	Hang Trăn	Hòn Lao	
10	Hang Trán Quý	Hòn Lao	

### 2. Thông tin về người có kinh nghiệm trong nghề đã qua đời (Thông tin qua tham vấn cộng đồng)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thời kỳ (Phong kiến, Pháp thuộc, Mỹ - Ngụy, sau 1975)	Công việc chính	Mối quan hệ với những người làm nghề hiện nay
01	Hồ Văn Tấn	Áp Trà Quân, Thanh Châu xưa	Thời Nguyễn	Khai thác yến	Ông là ông tổ của ông Hồ Viết. Ông Hồ Viết đời thứ 12 (không làm yến). Hồ Trang Sơn (đời 13) làm yến.
02	Lê Minh	Cầm Châu	Sau 1975	Giữ hang,	Không có ai

				khai thác	theo nghề
03	Ông Nhiều	Cù Lao Chàm	Trước 1975	Giữ hang, khai thác	Không có ai theo nghề
04	Lâm Lát	Cù Lao Chàm	Sau 1975		Không có ai theo nghề
05	Hồ Cừ (Hồ Thừa)	Thôn Thanh Đông – Cẩm Thanh	Trước 1975	Khai thác, giữ hang	Ông nội của Hồ Trang Sơn
06	Huỳnh Tao (Hanh/Nho)	Thôn Thanh Đông – Cẩm Thanh	Trước 1975	Khai thác, giữ hang	
07	Nguyễn Ngân	Thôn Vạn Lãng (thôn 7) – Cẩm Thanh	Sau 1975	Khai thác, giữ hang	
08	Lương Bách Hữu	Sơn Phong	Sau 1975	Khai thác, giữ hang	
09	Đặng Nửa	Thôn Thanh Đông – Cẩm Thanh	Trước 1975	Khai thác, giữ hang	
10	Lê Công Dương	Thôn Thanh Đông – Cẩm Thanh	Sau 1975	Khai thác, giữ hang	

### 3. Thông tin về sản phẩm (sản phẩm sơ chế) hiện nay (Thông tin qua tham vấn cộng đồng)

TT	Tên sản phẩm	Đặc điểm	Ghi chú
01	Yến Hồng	Màu đỏ, nguyên tổ	
02	Yến Quang	Có màu trắng, nguyên tổ, trọng lượng từ 12gam/tổ trở lên	
03	Yến Thiên	Màu trắng, nguyên tổ, trọng lượng 10gam/tổ	
04	Yến Bài	Màu trắng, nguyên tổ, trọng lượng 6gam/tổ	
05	Yến Mảnh (vụn)	Màu trắng, tổ yến bị vỡ (không nguyên	

		tổ),	
06	Yến Địa	Màu đen vì có phân của chim yến dính vào	
07	Yến Xơ Mướp		
08	Yến Vụn		
09	Yến Cám		

**4. Thông tin về phương tiện, công cụ khai thác, sơ chế hiện nay (Thông tin qua tham vấn cộng đồng)**

TT	Tên phương tiện, công cụ	Chức năng sử dụng	Nguồn gốc (Mua, đặt làm, tự làm)	Ghi chú
01	Tàu/ghe thuyền	Vận chuyển người và dụng cụ khai thác yến từ đất liền ra hang và trở về	Đặt đóng ở xí nghiệp đóng tàu thuyền ở Hội An, Cẩm Kim	
02	Dao rựa	Dùng chặt tre	Mua ở chợ	
03	Sào chĩa (có ba chĩa)	Dùng để lấy tổ yến ở những nơi xa, khó lấy	Đặt thợ cơ khí làm theo mẫu	
04	Búa đóng găng	Dùng đóng găng tre leo lên khai thác		
05	Lưới nhợ hứng tổ yến	Dùng để hứng tổ yến khi khai thác		
05	Dây leo hang (dây thừng)	Dùng để leo trèo vào hang yến		
06	Bao vải đựng yến	Dùng để đựng tổ yến trong quá trình khai thác	Đặt may	
07	Đèn pin/điện	Chiếu sáng để khai thác tổ yến khi vào hang tối	mua	
08	Sợi mây	Dùng buộc tre làm giàn	Mua tại Cù Lao Chàm	
09	Thùng tôn tròn	Dùng để đựng tổ yến vừa khai thác	Đặt làm, đường kính khoảng 50/80cm, cao 100cm	
10	Dao nhỏ, mũi	Dùng để sơ chế yến (cạo, gọt)	Dao Thái mua ở	

	nhọn	phân trong tổ yến ra	chợ	
11	Rỗ đựng yến	Rỗ tre/nhựa để đựng tổ yến khi sơ chế	Mua	
12	Bàn chải (lớn/nhỏ)	Dùng làm sạch tổ yến (đánh bên trong)	Mua	
13	Nhíp gấp lông chim	Dùng để gấp lông chim khi sơ chế	Mua	
14	Bạt lót	Tấm bạt để lót khi sơ chế yến	Mua	
15	Ghế ngồi	Ghế nhựa dùng để ngồi khi sơ chế	Mua	
16	Cái Dừng	Dùng để sàn yến vụn	Mua	
17	Dây bảo hiểm	Dùng để leo trèo khi khai thác	Mua	

#### \* Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Bang(1996), *Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII, XVIII*, Hà Nội: Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản.
2. Lê Quý Đôn (1977), *Phủ biên tạp lục*, Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
3. Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Hà Nội: NXB Văn học.
4. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (1964), *Đại Nam nhất thống chí, tỉnh Quảng Nam*, bản dịch: Nguyễn Tạo, Sài Gòn.
5. Quốc Sử Quán Triều Nguyễn (1970), *Đại Nam nhất thống chí* tập III, Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
6. Ủy Ban quốc gia hội thảo quốc tế Hội An (1991), *Đô thị cổ Hội An*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Hà Nội: NXB Khoa học xã hội
7. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2006), *Cù Lao Chàm - Vị thế, tiềm năng và triển vọng (kỷ yếu)*, Công ty in Quảng Nam
8. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2006), *Một số di tích và danh thắng Hội An*
9. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2007), *Di tích danh thắng Cù Lao Chàm*.
10. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2008), *Một số nghề truyền thống ở Hội An*, Công ty in Quảng Nam
11. Nguyễn Chí Trung (2005), *Cư dân Faifo - Hội An trong lịch sử*, Công ty in Quảng Nam
12. Các tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An.